TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 6 - 2019
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Rạt
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXX- ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 05 tháng tiến đến hôn nhân vào năm 2016, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 18/7/2017. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do tính tình không hợp nhau. Hai người đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay ông B kiên quyết xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm H sinh năm 04/8/1997 (trưởng thành). Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Ông B có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông. Bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông B và bà Đ hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian 05 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về việc bà Đ cho rằng ông B có quan hệ người khác, còn ông B cho rằng bà Đ không lo làm ăn không quan tâm chăm sóc chồng con nên hai người ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Ông B kiên quyết ly hôn bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Đ không đến để hòa giải đoàn tụ, không dự xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông B với bà Đ.

[3] Về con chung: ông B khai có một con chung tên Nguyễn Thị Diễm H sinh năm 04/8/1997 (trưởng thành) nên khi giải quyết các đương sự ly hôn không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông B khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông B khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Ông B là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn B được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

2/*Về án phí*: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông B đã nộp theo biên lai số 4392 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Đức Hòa Hạ
-Lưu.